ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 79 /2026/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ Hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố Bắc Ninh tại Tờ trình số 38/TTr-TTT.NV3 ngày 24/8/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp công dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Vụ pháp luật Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- UB Mặt trận Tổ quốc VN thành phố;
- VP Thành ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- BNC Thành ủy; UBKT Thành ủy;
- VP UBND thành phố: LĐVP, các phòng, đơn vị, TTTT (01 bản giấy, 01 bản điện tử đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC (02).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH
VIỆT NAM

Phạm Hoàng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tiếp công dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tiếp công dân của cơ quan, thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành và người tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân, các địa điểm tiếp công dân, bảo vệ an ninh, trật tự tại nơi tiếp công dân, trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành; người tiếp công dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

2. Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiếp công dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Điều 3. Mục đích tiếp công dân

1. Tiếp nhận các thông tin, kiến nghị, phản ánh, góp ý về những vấn đề liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác quản lý, hoạt động của các cơ quan, đơn vị để chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét, giải quyết.

Tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan, đơn vị để trả lời cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; chuyển cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết, trực tiếp giải quyết hoặc hướng dẫn công dân theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

2. Giải thích chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho công dân.

3. Hướng dẫn công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc tiếp công dân

1. Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại nơi tiếp công dân của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong trường hợp cần thiết và theo yêu cầu, việc tiếp công dân được thực hiện theo hình thức trực tuyến, kết nối tại nơi tiếp công dân trực tiếp với các điểm cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua môi trường mạng, thiết bị điện tử.

2. Việc tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử khi tiếp công dân.

3. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nơi tiếp công dân

1. Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã phải bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân đảm bảo các điều kiện vật chất cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng, thuận lợi; không bố trí nơi tiếp công dân chung với Phòng làm việc của lãnh đạo và các Phòng chuyên môn.

a) Trụ sở Tiếp công dân của thành phố đặt tại phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh; là nơi tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với Bí thư Thành ủy, Đại biểu Quốc hội, Thường trực và Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và là nơi để Thành ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tiếp công dân.

b) Địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đặt tại nơi làm việc của các cơ quan, đơn vị đó.

c) Địa điểm tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã đặt tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc địa điểm tiếp công dân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Địa điểm tiếp công dân của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành đặt tại nơi làm việc của đơn vị.

2. Tại địa điểm tiếp công dân phải niêm yết: Lịch tiếp công dân và Nội quy tiếp công dân.

3. Cơ quan, đơn vị tiếp công dân phải có sổ ghi chép, theo dõi việc tiếp công dân, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (bản giấy hoặc bản điện tử) và được cập nhật đầy đủ, kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố

1. Tiếp công dân định kỳ

a) Phiên tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được tổ chức vào ngày 15 hằng tháng. Nếu ngày 15 trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì tổ chức vào ngày làm việc tiếp theo.

b) Thành phần tham gia tiếp công dân gồm: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tư pháp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác khi được mời hoặc có yêu cầu.

c) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kết luận phiên tiếp công dân phải thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và công dân để biết, thực hiện và theo dõi việc thực hiện.

d) Ban Tiếp công dân thành phố có trách nhiệm làm đầu mối liên hệ, thông báo, mời, phối hợp việc tiếp công dân với các cơ quan, đơn vị tham gia tiếp công dân; làm thư ký, dự thảo và trình ký, ban hành Thông báo kết luận các phiên tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện kết luận các phiên tiếp công dân định kỳ.

2. Tiếp công dân đột xuất

a) Thực hiện trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì tiếp công dân đột xuất, thành phần tham gia tiếp công dân do người chủ trì quyết định.

c) Ban Tiếp công dân thành phố chuẩn bị điều kiện để tiếp công dân, thông báo mời các thành phần tham gia tiếp công dân theo ý kiến chỉ đạo của người chủ trì; tổ chức buổi tiếp công dân; làm thư ký, dự thảo và trình ký, ban hành Thông báo kết luận các phiên tiếp công dân của lãnh đạo thành phố, chậm nhất là 03 ngày làm việc sau phiên tiếp công dân; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận các phiên tiếp công dân đột xuất.

3. Tiếp công dân thường xuyên

a) Ban Tiếp công dân thành phố làm nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, bố trí người tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố.

b) Ban Tiếp công dân thành phố tiếp nhận, nghiên cứu, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; những vấn đề cần báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến chỉ đạo về chủ trương, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,

phản ánh không thuộc nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 12 Luật số 42/2013/QH13.

4. Tiếp công dân theo hình thức trực tuyến

a) Theo yêu cầu của người có trách nhiệm tiếp công dân, cơ quan, người có thẩm quyền; việc tiếp công dân được thực hiện theo hình thức trực tuyến, kết nối tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố, nơi công dân đến trình bày trực tiếp với các điểm cầu của Trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã, thông qua môi trường mạng, thiết bị điện tử.

b) Việc tiếp công dân trực tuyến phải bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, xác thực người tham gia, an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, lưu trữ và các quy định có liên quan.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tiếp công dân trực tuyến theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tiếp công dân tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành

1. Tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày trong tháng, tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị mình. Thời gian cụ thể do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định và được quy định trong Nội quy, Quy chế tiếp công dân của cơ quan, đơn vị.

b) Ngoài những quy định trên, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong những trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật số 42/2013/QH13 và theo yêu cầu của cấp trên.

c) Cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị được phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, thực hiện tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị.

2. Tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành

Người đứng đầu đơn vị trực tiếp tiếp công dân định kỳ 01 ngày trong tháng; tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật số 42/2013/QH13; bố trí cán bộ, viên chức của bộ phận chuyên môn làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên và quy định cụ thể việc tổ chức tiếp công dân tại đơn vị mình.

3. Tiếp công dân theo hình thức trực tuyến

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành tiếp công dân trực tuyến theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

Điều 8. Tiếp công dân tại Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tiếp công dân định kỳ

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ ít nhất 02 ngày trong 01 tháng, tại địa điểm tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được quy định trong Nội quy, Quy chế tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ.

2. Tiếp công dân thường xuyên

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công công chức tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc tại địa điểm tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Tiếp công dân đột xuất

Tiếp công dân đột xuất được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 của Luật số 42/2013/QH13.

4. Tiếp công dân theo hình thức trực tuyến

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân trực tuyến theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

Điều 9. Bảo vệ an ninh, trật tự tại nơi tiếp công dân

Công an thành phố có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị trực thuộc và Công an cấp xã, có trách nhiệm phối hợp với Ban Tiếp công dân, cơ quan, đơn vị tham gia tiếp công dân tại nơi tiếp công dân và cơ quan, đơn vị có liên quan; bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn cho người tiếp công dân tại nơi tiếp công dân; xử lý người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Thanh tra thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc, kiểm tra thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức tiếp công dân theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng Quy chế tiếp công dân của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc

quyền quản lý thực hiện việc tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

2. Hằng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và cả năm tổng hợp tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (qua Thanh tra thành phố để tổng hợp) chậm nhất vào ngày 17 của hằng tháng và tháng cuối thuộc kỳ báo cáo theo quy định của Thanh tra Chính phủ.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, đoàn thể trong việc tiếp công dân thuộc địa bàn, lĩnh vực mình quản lý.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.